|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Còn ống động mạch | Thông liên thất | Thông liên nhĩ | Hẹp ĐM phổi | TOF |
| Chống chỉ định đóng còn ống đm   * Còn Ống đm có luồng thông P-T (Eiisenmenger) * Kháng lực mạch máu phổi >8đv Wood * PVR/SVR > 0,5 * Có tật bs lệ thuộc ống động mạch | Chống chỉ định đóng TLT   * TLT có luồng thông P-T (Eisenmenger) * TAP nặng với kháng lực mạch máu phổi >8đv wood * PVR/SVR > 0,5 | Chống chỉ định đóng TLN:  -Chiều luồng thông P-T  -Tăng áp đm phổi nặng, Kháng lực mạch máu phổi>8đv wood và không giảm <7đv wood khi dùng thuốc giãn mạch |  |  |
| Chỉ định đóng ống đm   * Trẻ sơ sinh: có tc ls, đóng bằng thuốc thất bại * Trẻ lớn: Ống đm có triệu chứng trên lâm sàng | Chỉ định đóng TLT   * TLT lớn: có tc suy tim, tim to, chậm tăng trưởng, thường xuyên NT phổi, Qp/Qs>2 * TLT đã có biến chứng: sa van đm chủ gây hở van, VNTMNT, TAP nhưng PVR/SVR <0,5 (đo qua thông tim) | Chỉ định đóng TLN  -Theo Kirlin có lớn nhĩ, thất phải hoặc Qp/Qs>1.5  -Suy tim, nhiễm trùng phổi tái phát không kiểm soát được bằng điều trị nội khoa  -Tăng áp đm phổi  -Tiền sử huyết tắc nghịch thường với biểu hiện đột quị, cơn thiếu máu não thoáng qua hoặc huyết tắc mạch máu ngoại biên |  |  |
|  |  |  |  |  |